TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - HIỆP HỘI CTĐHCĐ VIỆT NAM
**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CLGD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/NQ-HĐKĐCLGD

*Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2023*

# NGHỊ QUYẾT
## Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Công đoàn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

## HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

*Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 193 /QĐ-KĐCLGD ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Công đoàn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại Phiên họp thứ XIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá cơ sở giáo dục của Trường Đại học Công đoàn, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;*

*Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XIX của Hội đồng ngày 20 tháng 8 năm 2023 đã thông qua với tỉ lệ 100 % (15/15/15) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết;*

## QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Công đoàn. Điểm trung bình của từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 4,04 điểm; Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 4,10 điểm; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng 4,02 điểm; Kết quả hoạt động 3,90 điểm. Số tiêu chí được đánh giá đạt từ 4 điểm trở lên là 105 tiêu chí trên tổng số 111 tiêu chí, chiếm 94,59%; số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,0 trở lên là 20 tiêu chuẩn trên tổng số 25 tiêu chuẩn, chiếm 80,00% và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm *(chi tiết trong Phụ lục I)*.

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào

tạo. Kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đã được Nhà trường đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công đoàn cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường *(chi tiết trong Phụ lục II)*.

3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Trường Đại học Công đoàn đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Công đoàn.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**
**CHỦ TỊCH**

HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**PGS.TS. Nguyễn Phương Nga**

***Nơi nhận:***
- Trường ĐHCĐ;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

**Phụ lục I**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN, TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 40 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)*

| Lĩnh vực/Tiêu chuẩn | Điểm |
|---|---|
| **Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược** | **4,04** |
| Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa | ***4,20*** |
| Tiêu chuẩn 2. Quản trị | ***4,25*** |
| Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý | ***3,75*** |
| Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược | ***4,00*** |
| Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng | ***4,00*** |
| Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực | ***4,14*** |
| Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất | ***4,00*** |
| Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại | ***4,00*** |
| **Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống** | **4,10** |
| Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong | ***4,17*** |
| Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài | ***4,25*** |
| Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong | ***4,00*** |
| Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng | ***4,00*** |
| **Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng** | **4,02** |
| Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học | ***4,20*** |
| Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học | ***4,00*** |
| Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập | ***4,00*** |
| Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học | ***3,75*** |
| Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học | ***4,25*** |
| Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học | ***4,00*** |
| Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ | ***3,75*** |
| Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học | ***4,00*** |
| Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng | ***4,25*** |
| **Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động** | **3,90** |
| Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo | ***3,75*** |
| Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học | ***3,83*** |
| Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng | ***4,00*** |
| Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường | ***4,00*** |

**Phụ lục II**

**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN, TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 40/NQ-HĐKĐCLGD ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)*

Trường Đại học Công Đoàn là trường đại học đa ngành, đa cấp, trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và chịu sự quản lý về chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tiền thân của Trường là Lớp đào tạo cán bộ công vận đầu tiên được khai giảng vào ngày 15/5/1946. Ngày 19/5/1992, Trường Cao cấp Công đoàn được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) ra Quyết định số 174/CT đổi tên thành Trường Đại học Công Đoàn. Nhà trường đã được Đảng, Nhà nước và tổ chức Công đoàn tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 1981); Huân chương Độc lập hạng Ba (năm 1991); Huân chương Lao động hạng Ba cho Công đoàn Trường (năm 2000); Huân chương Độc lập hạng Nhì (năm 2001); Huân chương Lao động hạng Nhất nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (năm 2001); Huân chương Lao động hạng Ba cho công tác thể dục thể thao (năm 2001); Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2006); Huân chương Lao động hạng Nhì cho Công đoàn Trường (2007); Huân chương lao động hạng Nhất lần thứ 2 (năm 2011); Huân chương Hồ Chí Minh (năm 2016); Cờ thi đua của Chính phủ (năm 2015); Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (năm 2016); Tập thể Lao động xuất sắc của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (năm 2017); Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (năm 2019); Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (năm 2020).

***Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Công đoàn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam giai đoạn 2018 - 2022 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:***

## I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT:

### Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường Đại học Công Đoàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, với Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của Thành phố Hà Nội, với Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam và của cả nước. Hệ thống quản trị của Trường được thiết lập và vận hành đảm bảo đúng quy định và bao phủ được hết các lĩnh vực của Trường; đã phát huy được vai trò, trách nhiệm, quyết nghị những chủ trương lớn của Trường. Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức lãnh đạo và quản lý hằng năm là cơ sở để Nhà trường bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen

thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác. Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã xây dựng 19 nhóm giải pháp và chỉ số thực hiện cho từng giai đoạn cụ thể theo 07 lĩnh vực chiến lược; được triển khai thành các kế hoạch thực hiện 07 lĩnh vực chiến lược. Chiến lược phát triển Trường đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã xây dựng 41 nhóm giải pháp và chỉ số thực hiện theo 08 lĩnh vực chiến lược và đã ban hành các kế hoạch thực hiện 08 lĩnh vực chiến lược.

Hằng năm, Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động đào tạo bồi dưỡng trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ, đặc biệt là các khoá tập huấn cho mạng lưới đảm bảo chất lượng giáo dục, toàn thể Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục, các hội đồng tự đánh giá để chuẩn bị cho công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo. Hệ thống cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với các phòng học, phòng làm việc có các trang thiết bị giảng dạy, thiết bị văn phòng, hệ thống bàn, ghế, tủ tài liệu, hệ thống ánh sáng, hệ thống công nghệ thông tin, các máy tính nối mạng v.v.

**Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống**

Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong Trường được thiết lập và vận hành khá hiệu quả, trong đó tất cả cán bộ quản lý các cấp, cán bộ chuyên viên chuyên trách đảm bảo chất lượng được đào tạo bồi dưỡng hằng năm và có 65 người được cử đi học lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng trên nền tảng công nghệ thông tin để hỗ trợ công tác ra quyết định đang được phát triển. Tỷ lệ chương trình đào tạo đủ điều kiện đã được kiểm định chất lượng rất cao (14/15); đang thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ II theo đúng tiến độ.

**Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng**

Chính sách và các tiêu chí tuyển sinh được xác định rõ ràng trong các Đề án tuyển sinh hằng năm theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong giai đoạn 2018-2022, việc xây dựng, điều chỉnh chương trình dạy học, chuẩn đầu ra và các đề cương chi tiết học phần các chương trình đào tạo đều dựa trên các ý kiến tham vấn và khảo sát các bên liên quan. Triết lý giáo dục của Trường là: "Học để biết, học để làm việc, học để chung sống, học để khẳng định mình, học để hội nhập, học để kiến tạo tương lai".

Hoạt động phục vụ hỗ trợ người học khá phong phú, bao gồm: các nhóm nội dung hỗ trợ học tập, rèn luyện; công tác hướng nghiệp, khởi nghiệp, tư vấn việc làm; tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe; tư vấn các quyền lợi của bảo hiểm; hỗ trợ tài chính; hỗ trợ công tác xã hội v.v. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên được đánh giá để tạo lập cơ sở điều chỉnh cải tiến phù hợp hằng năm; hoạt động sở hữu trí tuệ được phân định rõ ràng các đối tượng là chủ sở hữu tài sản trí tuệ, quyền sở hữu tài sản trí tuệ của cán bộ, giảng viên … và việc phân chia lợi nhuận từ khai thác thương mại tài

sản trí tuệ, trách nhiệm của đơn vị quản lý tài sản trí tuệ. Trong giai đoạn 2018-2022, Nhà trường đã ký kết được 74 thoả thuận hợp tác trong nước và 3 thoả thuận với các đối tác nước ngoài về chương trình hợp trao đổi học thuật, hợp tác về nghiên cứu khoa học và tiếp nhận sinh viên đến thực tập, thực tế.

Trong giai đoạn 2018-2022, hoạt động hợp tác với các đối tác khá phát triển: 112 ký kết các biên bản thỏa thuận, hợp tác với các đối tác là các trường ĐH, doanh nghiệp và các đơn vị trong tổ chức công đoàn Việt Nam trong nước; đào tạo ngắn hạn 03 lớp Lý luận và Nghiệp vụ Công đoàn cho 45 cán bộ công đoàn Lào; tiếp nhận đào tạo 67 lưu học sinh Lào học các hệ đại học, thạc sỹ và tiến sỹ; đồng tổ chức 2 hội thảo quốc tế. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng khá đa dạng, gồm: đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ công đoàn các địa phương, đào tạo dịch vụ cho cộng đồng; triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ cộng đồng; các chương trình phong trào, thiện nguyện, ủng hộ các quỹ của Công đoàn và Đoàn Thanh niên.

**Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động**

Hệ thống theo dõi, giám sát việc tốt nghiệp đúng hạn, trước hạn hoặc chậm tốt nghiệp được vận hành khá hiệu quả. Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm sau một năm tốt nghiệp đạt trung bình trên 80%. Trong giai đoạn 2018-2022, hoạt động NCKH của sinh viên được ghi nhận với 479 đề tài cấp cơ sở, trong đó có 01 giải thưởng cấp Bộ và 137 giải cấp cơ sở. Cán bộ giảng viên đã thực hiện 1 đề tài Nafosted, 9 đề tài cấp Bộ/Tổng liên đoàn/Tỉnh/Thành phố, 123 đề tài NCKH cấp Trường; công bố 483 bài báo trên tạp chí khoa học trong nước; 170 bài trên tạp chí nước ngoài, trong đó có 65 bài công bố trên tạp chí ISI và Scopus; 110 bài đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế; 200 bài đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước; xuất bản 27 giáo trình/tài liệu tham khảo. Các chỉ số tài chính và thị trường về đào tạo như: tuyển sinh, ngành nghề đào tạo, việc làm sinh viên…; các chỉ số tài chính và thị trường về khoa học công nghệ như số đề tài, nguồn thu, bài báo… của Nhà trường đều tương đối cao và có xu hướng tăng.

## II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

**Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược**

1. Nhà trường nên khai thác sâu hơn các ứng dụng của công nghệ thông tin để truyền thông ấn tượng và sinh động hơn tới các bên liên quan về các thông điệp Nhà trường gửi tới cộng đồng xã hội qua Tầm nhìn, Sứ mạng và Giá trị cốt lõi của Trường.

2. Nhà trường cần điều chỉnh một số văn bản quản lý để bao quát được toàn diện các hoạt động của hệ thống quản trị, tăng cường trách nhiệm giải trình, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình hoạt động của cả hệ thống quản trị.

3. Nhà trường cần hoàn thiện hơn một số văn bản quản lý để đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ trong các văn bản đã ban hành nhằm tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.

4. Nhà trường cần định kỳ đánh giá mức độ đạt được các chỉ tiêu trong Chiến lược phát triển của Trường để kịp thời điều chỉnh theo hướng phù hợp với thực tiễn hoạt động và mức độ phát triển của Trường trong từng lĩnh vực nhằm đảm bảo tính khả thi của Chiến lược phát triển.

5. Nhà trường nên rà soát và ban hành văn bản quy định thống nhất chung về quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với trách nhiệm rõ ràng gắn với chức năng của đơn vị cụ thể.

6. Nhà trường nên đánh giá để điều chỉnh lại một số chỉ tiêu kế hoạch về tỉ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ và giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư cho phù hợp với điều kiện thực tế của Trường.

7. Nhà trường cần đặc biệt khai thác tiềm năng của những cán bộ, giảng viên đã và đang học tập, nghiên cứu ở nước ngoài để mở rộng quan hệ hợp tác nghiên cứu khoa học và các hợp tác để có thể đem lại nguồn kinh phí cho Nhà trường.

8. Nhà trường cần có biện pháp phù hợp hơn để khai thác các nội dung hợp tác đối ngoại đã ký kết và mở rộng hợp tác, trao đổi giảng viên với các đối tác nước ngoài.

**Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống**

9. Nhà trường cần có kế hoạch cụ thể hơn về việc đầu tư các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực về tài chính để đảm bảo tính khả thi khi triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đã được hoạch định trong Chiến lược.

10. Định kỳ hằng năm, Nhà trường nên có hội thảo khoa học về đảm bảo chất lượng với những báo cáo của các chuyên gia, các nhà khoa học đến từ các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, hội đồng đảm bảo chất lượng của các trường đại học để chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục.

11. Nhà trường cần có tập huấn về các phương án ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong để có thể triển khai đồng bộ và phát huy được hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin.

12. Nhà trường cần căn cứ vào các tiêu chí đã xác định để lựa chọn các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước, quốc tế để thực hiện đối sánh ngoài các nội dung về chiến lược, kết quả đầu ra của người học, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và về tài chính.

**Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng**

13. Nhà trường nên xây dựng chính sách tuyển sinh với những biện pháp hỗ trợ tích cực phù hợp để thu hút học sinh giỏi, học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi hay các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.

14. Nhà trường cần rà soát, đánh giá các đề cương học phần của tất cả các chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học, chỉnh sửa, hoàn thiện các chuẩn đầu ra của các học phần cho phù hợp với mức độ nhận thức, kỹ năng được xác nhận trong chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; cần bổ sung học liệu là giáo trình được công nhận chính thức cho các đề cương chi tiết học phần của các chương trình đào tạo trình độ sau đại học.

15. Nhà trường cần tăng cường sự kết nối, phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các công ty, doanh nghiệp…để thiết lập và mở rộng được nhiều cơ sở thực tập, thực tế cho sinh viên của Trường; nên xem xét việc tăng thời lượng thực hành, thực tập, đi thực tế và kỹ năng mềm cho sinh viên.

16. Nhà trường cần áp dụng lý thuyết trắc nghiệm hiện đại vào phân tích, đánh giá toàn bộ các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học để xác định mức độ phù hợp của từng hình thức kiểm tra đánh giá, độ tin cậy và độ giá trị của mỗi đề thi của từng học phần.

17. Nhà trường cần hệ thống hóa việc thống kê các chỉ số cải thiện về chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học hằng năm để tạo lập được cơ sở dữ liệu đồng bộ phục vụ cho công tác đối sánh và căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng của Nhà trường.

18. Nhà trường cần đánh giá mức độ đạt được về số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học theo tiến độ hoạch định và đánh giá tác động của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sự phát triển của Nhà trường và xã hội để có cơ sở cải tiến, định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học trong giai đoạn tiếp theo.

19. Nhà trường cần có tổng kết đánh giá tổng thể về công tác quản lý tài sản trí tuệ để có những căn cứ khoa học nhằm đề xuất các giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý tài sản trí tuệ.

20. Nhà trường cần xác định chi tiết lộ trình để đạt được mục tiêu thực hiện các KPIs trong hợp tác nghiên cứu khoa học với các đối tác trong và ngoài nước, trong đó có các nguồn lực thực hiện để đảm bảo tính khả thi.

21. Nhà trường cần có quy định chung để thống nhất đầu mối tổ chức hoạt động để kết nối và phục vụ cộng đồng được hiệu quả hơn.

**Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động**

22. Nhà trường và các khoa cần tăng cường hơn nữa các giải pháp hiệu quả, để tạo điều kiện cho sinh viên tốt nghiệp sớm tìm kiếm được việc làm, nhất là việc làm phù hợp với ngành đào tạo; thúc đẩy hơn nữa hoạt động giáo dục khởi nghiệp cho người học.

23. Nhà trường cần có đầu tư trọng điểm để nhóm nghiên cứu mũi nhọn sớm đi vào hoạt động, trong đó cần định hướng tập trung vào xây dựng các đề tài/đề án thuộc lĩnh vực thế mạnh của Nhà trường nhằm tạo lập thương hiệu cho các sản phẩm nghiên

cứu khoa học và sáng tạo của Nhà trường và có thể thương mại hóa/chuyển giao công nghệ và mang lại nguồn thu thiết thực cho Nhà trường.

24. Khi thực hiện đối sánh kết quả, tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, Nhà trường cần rút ra các kết luận, khuyến nghị để các đơn vị có các điều chỉnh, cải tiến phù hợp.

25. Nhà trường cần tăng nguồn thu từ sản phẩm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và việc thực hiện các đề án, dự án cấp tỉnh, cấp Nhà nước, cần tăng mức chi kinh phí cho giảng viên và người học làm nghiên cứu khoa học.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Công đoàn được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng./.

---